

Bản án số: 134/2022/HS-ST

Ngày 15 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Thẩm phán: Ông Trương Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Đức Hạnh.
2. Bà Lê Thị Bích Dung.
3. Ông Thiều Đình Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1052/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Tiến T, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án: tại Bản án số 112/2013/HSST ngày 11/6/2013 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2014, nộp án phí và bồi thường dân sự năm 2013; tại Bản án số 294/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2019, nộp án phí ngày 26/10/2021; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 1908/HSST ngày

14/10/1997 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2000, nộp án phí ngày 02/11/2006; tại Bản án số 67/HSST ngày 06/3/2001 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2002, nộp án phí ngày 28/6/2001; tại Bản án số 2041/2005/HSPT ngày 01/12/2005 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2009, nộp án phí ngày 12/6/2007: 03 bản án này được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự; bị tạm giam từ ngày 26/4/2021, có mặt.

2. Trịnh Hồng Ân, sinh năm 1995 tại Indonesia; nơi thường trú: lô M, chung cư Ngô Gia Tự, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thanh B1 và bà Bùi Ngọc D1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 26/4/2021, có mặt.

Người bào chữa: Ông Lê Thành C1, Luật sư của Công ty Luật TNHH V1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Tiến T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, tại Phòng 201 khách sạn Phụng Hoàng số 464 Lê Văn Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp. Công an quận Gò Vấp bắt quả tang Lê Tiến T và Trịnh Hồng Ân có hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- Thu của Lê Tiến T trên giường gồm:
 - + 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 144,09 gam.
 - + 01 túi vải màu đỏ bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,8767 gam.
- Thu trong quần lót của Trịnh Hồng Ân 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 5,0545 gam.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của T, Ân đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 2798/KLGD-MT ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL-101).

Tại thời điểm kiểm tra Phòng 201 có mặt Trần Thị Thanh N và Võ Anh T2 nên Cơ quan điều tra đã mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra Lê Tiến T khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 26/4/2021, T mua của T3 (không rõ lai lịch) 150 gam ma túy đá (Methamphetamine) giá 45.000.000 đồng, tại khu vực cầu vượt Bình Phước. Trên đường đi nhận ma túy thì Trịnh Hồng Â điện thoại cho T đặt mua 05 gam ma túy đá, giá 1.800.000 đồng, T hẹn Â đến Phòng 201 khách sạn Phương Hoàng để giao ma túy. Sau khi nhận ma túy, trên đường về T gặp Trần Thị Thanh N nên rủ N cùng về khách sạn chơi. Khi Â đến khách sạn Phương Hoàng thì cả 03 cùng lên Phòng 201, tại đây T đã giao cho Â 05 gam ma túy và cho nợ lại tiền. Sau đó, Â cất ma túy trong quần lót rồi ngồi nói chuyện với T thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng (BL-49).

Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong túi vải màu đỏ, T khai mua của T3 vào ngày 23/4/2021 để bán lại kiếm lời.

Trịnh Hồng Â khai nhận phù hợp với lời khai trên của Lê Tiến T, mục đích Â mua ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Trần Thị Thanh N khai: Chỉ đi theo T vào Phòng 201 không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của T và Â.

Võ Anh T2 khai: T2 là bạn của T, vào ngày 26/4/2021 T2 cùng H1 (không rõ lai lịch) đến Phòng 201 chơi với T, khi vào phòng T2 thấy có Â và N nên ngồi chơi với cả nhóm, sau đó H1 đi ra ngoài, một lúc sau thì Công an đến kiểm tra. T2 không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của T và Â. Lời khai của Trần Thị Thanh N và Võ Anh T2 là phù hợp với lời khai của Lê Tiến T và Trịnh Hồng Â.

Qua xét nghiệm Trần Thị Thanh N và Võ Anh T2 có kết quả “dương tính” với ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an quận Gò Vấp để xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng T3, người đã bán ma túy cho T, do Lê Tiến T khai không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra để xử lý.

Vật chứng vụ án: theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/237 ngày 26/01/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 08/02/2022, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Lê Tiến T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị can Trịnh Hồng Â, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm g khoản 2 khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng Â từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Tiến T trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của luật sư, không bổ sung.

- Kiểm sát viên đối đáp: các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của luật sư đề nghị là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo Lê Tiến T và Trịnh Hồng Â tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên

bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai cũng như bản tự khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng do cần tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên bị cáo Lê Tiến T đã mua ma túy của đối tượng tên T3 (chưa rõ lai lịch) bán lại cho bị cáo Trịnh Hồng Â thì bị bắt quả tang vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, tại Phòng 201 khách sạn Phụng Hoàng số 464 Lê Văn Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: của Lê Tiến T trên giường, gồm 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 144,09 gam và 01 túi vải màu đỏ bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,8767 gam; thu trong quần lót của Trịnh Hồng Â 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 5,0545 gam. Như vậy:

- Bị cáo Lê Tiến T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với số ma túy đã bán cho Trịnh Hồng Â và số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang có tổng khối lượng 150,0212 gam loại Methamphetamine.

- Bị cáo Trịnh Hồng Â phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy mua của T bị thu giữ khi bị bắt quả tang có khối lượng 5,0545 gam loại Methamphetamine, để sử dụng.

Đối với đối tượng tên T3 do bị cáo T khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Hồ Chí Minh không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Tiến T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trịnh Hồng Â đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét ma túy ở thể rắn như đã nêu trên mà bị cáo Lê Tiến T mua bán, tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán cho người khác là dấu hiệu định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình); bị cáo Trịnh Hồng Â tàng trữ trái phép để sử dụng là dấu hiệu định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù 05 năm đến 10 năm).

Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo A phạm tội lần đầu đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo T đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình sự và tăng nặng trách nhiệm hình sự về hình phạt đặt ra phải nghiêm là tù có thời hạn mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo T số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo Lê Tiến T và Trịnh Hồng A về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với lập luận tại đoạn [1] Hội đồng xét xử chấp nhận phần lớn luận tội của Kiểm sát viên, và đề nghị của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ, và cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

Thu giữ của Lê Tiến T:

- 02 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong ghi số 2798 (gói 1,2) bên ngoài có chữ ký giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Lê Quang Hưng (khối lượng khoảng 154,1734g) nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung (số imei:...9894, không kiểm tra được tình trạng bên trong do không có nguồn điện) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo (bể kiếng, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong

do không có nguồn điện) là tài sản của bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 02 cân điện tử, 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh và ống hút là vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 xe máy hiệu Sonic, biển số 59S3-499.65, qua xác minh xe do anh Lê Đỗ Anh K1 (cháu ruột T), địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký chủ sở hữu, anh K1 khai mua xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 24/4/2021, anh K1 cho Lê Tiến T mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại và không biết việc T mượn xe để đi mua bán ma túy. Ngày 11/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy trên cho Lê Đỗ Anh K1.

Thu giữ của Trịnh Hồng Â:

- 01 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong ghi số 2798 (gói 3) bên ngoài có chữ ký giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Lê Quang Hưng (khối lượng khoảng 4,6504g) nên tịch thu và tiêu hủy;

- 20 túi nylon là vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone (bề nát màn hình, số imei ở khay sim:...6114, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện) là tài sản của bị cáo Â dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu không xác định, số loại không xác định, dung tích xilanh 108, biển số 51K5-3859, SK: ZAPM4440000008407, SM: M445M-3698 qua xác minh biển số xe là giả, hiện xe do chị Lữ Nguyệt V, địa chỉ: đường Z, Phường A1, Quận A1, TP. Hồ Chí Minh đăng ký chủ sở hữu. Chị V khai đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên. Trịnh Hồng Â khai xe máy trên mượn của một người (không rõ lai lịch). Â sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan đến xe máy trên nhưng hiện chưa có ai liên hệ để giải quyết. Do đó, tiếp tục cho đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nếu hết hạn không có chủ sở hữu đến nhận thì nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Lê Tiến T);

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trịnh Hồng Â);

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng Â 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung (số imei:...9894, không kiểm tra được tình trạng bên trong do không có nguồn điện), 01 điện thoại di động hiệu Oppo (bể kiếng, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone (bể nát màn hình, số imei ở khay sim:...6114, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện);

Tịch thu và tiêu hủy:

- 02 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong ghi số 2798 (gói 1,2) bên ngoài có chữ ký giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Lê Quang Hưng (khối lượng khoảng 154,1734g);

- 01 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong ghi số 2798 (gói 3) bên ngoài có chữ ký giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Lê Quang Hưng (khối lượng khoảng 4,6504g);

- 02 cân điện tử, 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh và ống hút; 20 túi nylon rỗng;

Giao Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu không xác định, số loại không xác định, dung tích xilanh không rõ, biển số 51K5-3859, SK: ZAPM4440000008407, SM: M445M-3698 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy

móc bên trong không kiểm tra) trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/237 ngày 26/01/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam